

Số: /QĐ-CHK

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1146/QĐ-CHK ngày 31/5/2022 về việc Ban hành Hướng dẫn phối hợp giữa các cơ quan Cục Hàng không Việt Nam trong công tác cấp phép bay đi/đến các cảng hàng không Việt Nam**

### **CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay (Nghị định 125);*

*Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về an ninh hàng không;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay (Thông tư 01);*

*Căn cứ Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam (Thông tư 13); Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;*

*Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam (Quyết định 2606/QĐ-BGTVT); Quyết định số 1055/QĐ-*

BGTVT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung Quyết định 2606/QĐ-BGTVT;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Vận tải hàng không,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Hướng dẫn tại Quyết định số 1146/QĐ-CHK ngày 31/5/2022 với nội dung chi tiết như sau:

1. Sửa đổi mục 1.4 như sau:

**“1.4. Đối với chuyến bay vận chuyển hàng không không thường lệ đi/đến khác của các hãng hàng không không có FAOC do Cục HKVN cấp**

- Sau khi nhận được đơn đề nghị cấp phép bay Phòng VTHK có trách nhiệm kiểm tra các yếu tố sau: Việc thực hiện chuyến bay vận chuyển hàng không không thường lệ không ảnh hưởng xấu khai thác thương mại của chuyến bay thường lệ và phù hợp với Slot được Cục HKVN xác nhận.

- Sau khi kiểm tra các yếu tố trên, Phòng VTHK có trách nhiệm gửi văn bản hoặc thư điện tử lấy ý kiến Phòng TCATB về việc đảm bảo an toàn hàng không, hồ sơ gồm:

TT	Tài liệu, hồ sơ (tiếng Việt)	Tài liệu, hồ sơ (tiếng Anh)
1	Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay	Air Operator Certificate (AOC)
2	Phạm vi năng định khai thác đi kèm với AOC	Operation Specification
3	Chứng chỉ đăng ký tàu bay	A/C Certificate of Registration
4	Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay còn hiệu lực	A/C Certificate of Airworthiness
5	Chứng nhận bảo hiểm	A/C Certificate of Insurance
6	Hợp đồng, phương án bảo dưỡng với tổ chức AMO khi tàu bay transit tại các sân bay Việt Nam trong trường hợp FE (Flight Engineer) không bay theo tàu. Trong trường hợp có FE bay theo tàu, đề nghị gửi License và Authorization của CRS (FE)	Maintenance arrangement with AMO when aircraft is in transit in Vietnamese airports, in case of Flight Engineer flying with aircraft - License and Authorization of CRS (FE).
7	Danh mục trang thiết bị tối thiểu - Minimum Equipment List bao gồm danh mục tàu bay	Minimum Equipment List (Approval Pages only) with list of affected aircrafts.
8	Hợp đồng hoặc bằng chứng cho thấy các dữ liệu khai thác và bảo dưỡng tàu bay được cung cấp và cập nhật liên tục bởi Nhà chế tạo tàu bay và thiết bị tàu bay.	Maintenance Contract between AOC and AMO approved by Local Authority for A/C type.

- Phòng TCATB có trách nhiệm đánh giá việc đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn hàng không theo tiêu chuẩn của ICAO và pháp luật Việt Nam; trả lời Phòng VTHK bằng văn bản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Phòng VTHK qua Portal Office/Email ([atd@caa.gov.vn](mailto:atd@caa.gov.vn)).

- Sau khi nhận được ý kiến của Phòng TCATB, trong vòng 01 ngày làm việc, Phòng VTHK có trách nhiệm triển khai cấp phép bay hoặc trả lời người đề nghị cấp phép bay (trường hợp từ chối cấp phép bay) và gửi kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Phòng TCATB (Portal Office/Email: [tcatb@caa.gov.vn](mailto:tcatb@caa.gov.vn)).”

## 2. Sửa đổi mục 1.5.1 như sau:

“1.5.1 Sau khi nhận được đơn đề nghị cấp phép bay, Phòng VTHK có trách nhiệm kiểm tra các yếu tố sau:

- Loại tàu bay, đường hàng không, tần suất và giờ khai thác của chuyến bay phù hợp với điều kiện khai thác của cảng hàng không, sân bay, đường hàng không; riêng đối với chuyến bay chuyển sân một chiều để vận chuyển hàng không thương mại chặng tiếp theo: chuyến bay đề nghị khai thác phải phù hợp với Slot được Cục HKVN xác nhận (không áp dụng đối với “chuyến bay nội địa chuyển sân” được quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 14, Nghị định 125).

- Chuyến bay đề nghị thực hiện đáp ứng các yêu cầu về an toàn (trừ các chuyến bay nêu tại 1.5.2 dưới đây) như sau:

(i) Đối với chuyến bay được thực hiện bởi tổ chức có Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không hoặc Giấy phép kinh doanh hàng không chung: phù hợp với phạm vi hoạt động được phê chuẩn của AOC do Cục HKVN cấp.

(ii) Đối với chuyến bay được thực hiện bởi tổ chức, cá nhân có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại: tàu bay có Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay còn hiệu lực do Cục HKVN cấp hoặc công nhận; tổ lái, tàu bay phải phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại.

(iii) Đối với chuyến bay được thực hiện bởi tổ chức, cá nhân nước ngoài, hồ sơ gồm:

TT	Tài liệu, hồ sơ (tiếng Việt)	Tài liệu, hồ sơ (tiếng Anh)
1	Chứng chỉ đăng ký tàu bay	Aircraft Certificate of Registration
2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay còn hiệu lực (Certificate of Airworthiness) do Nhà chức trách nơi đăng ký tàu bay cấp hoặc phép bay đặc biệt (Special Flight Permit) hoặc tài liệu tương đương khác do Nhà chức trách nơi tàu bay được sản xuất tàu bay cấp	Aircraft Certificate of Airworthiness, Special Flight Permit
3	Chứng nhận bảo hiểm	Aircraft Certificate of Issurance

4	Năng định khai thác do Nhà chức trách nơi đăng ký tàu bay cấp (Có chứng chỉ nhà khai thác hoặc Letter of authorization/Operation Authorization) hoặc tương đương.	AOC or Letter of authorization or Operation Authorization or equivalent
---	---	---

Trường hợp Phòng VTHK không đánh giá được sự đáp ứng các yêu cầu về an toàn khai thác tàu bay thì lấy ý kiến Phòng TCATB bằng thư điện tử hoặc hình thức phù hợp khác.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Vận tải hàng không, Trưởng phòng Tiêu chuẩn an toàn bay, Trưởng phòng An ninh hàng không và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Phòng PCHTQT;
- Lưu: VT, VTHK (DA).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Đinh Việt Sơn**